

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo viên là một trong những nhân tố quan trọng quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Do vậy, Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên. Một trong những nội dung được chú trọng trong công tác này là bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên.

BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên là một trong những mô hình nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục cho giáo viên và được xem là mô hình có ưu thế giúp số đông giáo viên được tiếp cận với các chương trình phát triển nghề nghiệp.

Tiếp nối chu kì II, chu kì III BDTX giáo viên mầm non, phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng chương trình BDTX giáo viên và quy chế BDTX giáo viên theo tinh thần đổi mới nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác BDTX giáo viên trong thời gian tới. Theo đó, các nội dung BDTX chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên đã được xác định, cụ thể là:

- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học theo cấp học (nội dung bồi dưỡng 1);
- Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương theo năm học (nội dung bồi dưỡng 2);
- Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên (nội dung bồi dưỡng 3).

Theo đó, hằng năm mỗi giáo viên phải xây dựng kế hoạch và thực hiện ba nội dung BDTX trên với thời lượng 120 tiết, trong đó: nội dung bồi dưỡng 1 và 2 do các cơ quan quản lý giáo dục các cấp chỉ đạo thực hiện và nội dung bồi dưỡng 3 do giáo viên lựa chọn để tự bồi dưỡng nhằm phát triển nghề nghiệp liên tục của mình.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên với cấu trúc gồm ba nội dung bồi dưỡng trên. Trong đó, nội dung bồi dưỡng 3 đã được xác định và thể hiện dưới hình thức các module bồi dưỡng làm cơ sở cho giáo viên tự lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hằng năm của mình.

Để giúp giáo viên tự học, tự bồi dưỡng là chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giao cho Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục chủ trì xây dựng bộ tài liệu gồm các module tương ứng với nội dung bồi dưỡng 3 nhằm phục vụ công tác BDTX giáo viên tại các địa phương trong cả nước. Ở mỗi cấp học, các module được xếp theo các nhóm tương ứng với các chủ đề trong nội dung bồi dưỡng 3.

Mỗi module bồi dưỡng được biên soạn như một tài liệu hướng dẫn tự học, với cấu trúc chung gồm:

- Xác định mục tiêu cần bồi dưỡng theo quy định của Chương trình BDTX giáo viên;
- Hoạch định nội dung giúp giáo viên thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng;
- Thiết kế các hoạt động để thực hiện nội dung;
- Thông tin cơ bản giúp giáo viên thực hiện các hoạt động;
- Các công cụ để giáo viên tự kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng.

Tuy nhiên, do đặc thù nội dung của từng lĩnh vực cần bồi dưỡng theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nên một số module có thể có cấu trúc khác.

Tài liệu được thiết kế theo hình thức tự học, giúp giáo viên có thể học ở mọi lúc, mọi nơi. Bằng các hoạt động học tập chủ yếu trong mỗi module như: đọc, ghi chép, làm bài thực hành, bài tập tự đánh giá, bài kiểm tra nhanh, bài tập tình huống, tóm lược và suy ngẫm,... giáo viên có thể tự lĩnh hội kiến thức cần bồi dưỡng, đồng thời có thể thảo luận những vấn đề đã tự học với đồng nghiệp và tận dụng cơ hội để áp dụng kết quả BDTX trong hoạt động giảng dạy và giáo dục của mình.

Các tài liệu BDTX này sẽ được bổ sung thường xuyên hằng năm để ngày càng phong phú hơn nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp đa dạng của giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông và giáo viên tại các trung tâm giáo dục thường xuyên trong cả nước.

Bộ tài liệu này lần đầu tiên được biên soạn nên rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà khoa học, các giáo viên, các cán bộ quản lý giáo dục các cấp để tác giả cập nhật, bổ sung tài liệu ngày một hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo (Toà nhà 8C – Ngõ 30 – Tạ Quang Bửu – P. Bách Khoa – Q. Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội) hoặc Nhà xuất bản Đại học Sư phạm (136 – Xuân Thủy – P. Dịch Vọng – Q. Cầu Giấy – TP. Hà Nội).

Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục – Bộ Giáo dục và Đào tạo

ĐỖ THỊ HẠNH PHÚC

MODULE THCS

1

**ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ
CỦA HỌC SINH
TRUNG HỌC CƠ SỞ**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Lứa tuổi học sinh THCS (lứa tuổi thiếu niên) là một giai đoạn chuyển tiếp trong sự phát triển của con người diễn ra giữa giai đoạn trẻ em và tuổi trưởng thành. Đây là lứa tuổi có bước nhảy vọt về thể chất lẫn tinh thần, cho phép tạo nội dung cơ bản và sự khác biệt đặc thù về mọi mặt phát triển: thể chất, trí tuệ, giao tiếp, tình cảm, đạo đức... của các em. Bởi vậy giáo viên cần nắm được vị trí và ý nghĩa của giai đoạn phát triển tâm lí thiếu niên, những khó khăn, thuận lợi trong sự phát triển tâm, sinh lí của HS THCS để giảng dạy, giáo dục HS.

Module này gồm các nội dung sau:

- Khái quát về giai đoạn phát triển của lứa tuổi HS THCS.
- Hoạt động giao tiếp của HS THCS.
- Phát triển nhận thức của HS THCS.
- Phát triển nhân cách của HS THCS.
- Tổng kết.



B. MỤC TIÊU

Về kiến thức

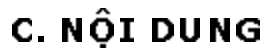
Nắm được vị trí, ý nghĩa của giai đoạn phát triển tuổi HS THCS trong sự phát triển cả đời người, những biến đổi mạnh mẽ về mọi mặt của sự phát triển lứa tuổi: về thể chất, về nhận thức, về giao tiếp, về nhân cách...

Về kỹ năng

Vận dụng các hiểu biết về đặc điểm tâm, sinh lí của HS THCS, những thuận lợi và khó khăn của lứa tuổi vào việc giảng dạy và giáo dục HS có hiệu quả.

Về thái độ

Thái độ thông cảm, chia sẻ và giúp đỡ HS THCS, đặc biệt với HS cá biệt do các em đang trong giai đoạn phát triển quá độ với nhiều khó khăn.



Là GV THCS, để đạt được kết quả cao trong dạy học và GD HS, bạn đã từng tìm hiểu về đặc điểm phát triển của mọi lứa tuổi HS THCS; đã có nhiều kinh nghiệm trong giao tiếp, ứng xử với các em. Bạn hãy nhớ lại và viết ra suy nghĩ của mình để thực hiện một số yêu cầu sau:

- b. Nêu các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lí HS THCS.**

- c. *Bài tập tình huống:* Hai bà mẹ tâm sự với nhau. Một bà mẹ nói: “Đứa con gái nhà tôi mới 13 tuổi mà đã cao gần bằng mẹ. Cháu ăn được. Ngủ thì sét đánh ngang tai chẳng dậy. Nhưng sao trông nó còm còm thế nào ấy”. Bà mẹ thứ hai hưởng ứng: “Con bé nhà tôi cũng thế. Nó cùng tuổi với con gái chị đấy. Nó cao vổng lên, chân tay thì dài ngoẵng ra, làm gì thì hậu đậu ơ là hậu đậu. Rửa bát thì bát vỡ, cắt bìa đậu thì nát cả đậu...”. Vận dụng kiến thức về sinh lý học lứa tuổi thiếu niên (HS THCS) nói chuyện với các bà mẹ để họ yên tâm.
- Bạn hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về giai đoạn phát triển của lứa tuổi HS.*

THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Vị trí, ý nghĩa của giai đoạn tuổi học sinh trung học cơ sở trong sự phát triển con người
Lứa tuổi HS THCS bao gồm những em có độ tuổi từ 11 – 15 tuổi. Đó là những em đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 ở trường THCS.
Lứa tuổi này còn gọi là lứa tuổi thiếu niên và nó có một vị trí đặc biệt trong quá trình phát triển của trẻ em.



Tuổi thiếu niên

Tuổi thiếu niên có vị trí và ý nghĩa đặc biệt trong quá trình phát triển của cả đời người, được thể hiện ở những điểm sau:

Thứ nhất: Đây là thời kì quá độ từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành, thời kì trẻ ở “ngã ba đường” của sự phát triển. Trong đó có rất nhiều khả năng, nhiều phương án, nhiều con đường để mỗi trẻ em trở thành một cá nhân. Trong thời kì này, nếu sự phát triển được định hướng đúng, được tạo thuận lợi thì trẻ em sẽ trở thành cá nhân thành đạt, công dân tốt. Ngược lại, nếu không được định hướng đúng, bị tác động bởi các yếu tố tiêu cực thì sẽ xuất hiện hàng loạt nguy cơ dẫn trẻ em đến bên bờ của sự phát triển lệch lạc về nhận thức, thái độ, hành vi và nhân cách.

Thứ hai: Thời kì mà tính tích cực xã hội của trẻ em được phát triển mạnh mẽ, đặc biệt trong việc thiết lập các quan hệ bình đẳng với người lớn và bạn ngang hàng, trong việc lĩnh hội các chuẩn mực và giá trị xã hội, thiết kế tương lai của mình và những kế hoạch hành động cá nhân tương ứng.

Thứ ba: Trong suốt thời kì tuổi thiếu niên đều diễn ra sự cấu tạo lại, cải tổ lại, hình thành các cấu trúc mới về thể chất, sinh lí, về hoạt động, tương tác xã hội và tâm lí, nhân cách, xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành. Từ đó hình thành cơ sở nền tảng và vạch chiều hướng cho sự trưởng thành thực thụ của cá nhân, tạo nên đặc thù riêng của lứa tuổi.

Thứ tư: Tuổi thiếu niên là giai đoạn khó khăn, phức tạp và đầy mâu thuẫn trong quá trình phát triển.

Ngay các tên gọi của thời kì này: thời kì “quá độ”, “tuổi khó khăn”, “tuổi khủng hoảng”... đã nói lên tính phức tạp và quan trọng của những quá trình phát triển diễn ra trong lứa tuổi thiếu niên. Sự phức tạp thể hiện qua tính hai mặt của hoàn cảnh phát triển của trẻ. Một mặt có những yếu tố thúc đẩy phát triển tính cách của người lớn. Mặt khác, hoàn cảnh sống của các em có những yếu tố kìm hãm sự phát triển tính người lớn: Phần lớn thời gian các em bận học, ít có nghĩa vụ khác với gia đình; nhiều bậc cha mẹ quá chăm sóc trẻ, không để các em phải chăm lo việc gia đình...

2. Các điều kiện phát triển tâm lí của học sinh trung học cơ sở

a. Sự phát triển cơ thể

Bước vào tuổi thiếu niên có sự cải tổ lại rất mạnh mẽ và sâu sắc về cơ thể, về sinh lí. Trong suốt quá trình trưởng thành và phát triển cơ thể của

cá nhân, đây là giai đoạn phát triển nhanh thứ hai, sau giai đoạn sơ sinh. Sự cải tổ về mặt giải phẫu sinh lí của thiếu niên có đặc điểm là: *tốc độ phát triển cơ thể nhanh, mạnh mẽ, quyết liệt nhưng không cân đối. Đồng thời xuất hiện yếu tố mới mà ở lứa tuổi trước chưa có (sự phát dục).* Tác nhân quan trọng ảnh hưởng đến sự cải tổ thể chất – sinh lí của tuổi thiếu niên là các hormone, chế độ lao động và dinh dưỡng.

* *Sự phát triển của chiều cao và trọng lượng:*

Chiều cao của các em tăng rất nhanh: trung bình một năm, các em gái cao thêm 5 – 6cm, các em trai cao thêm 7 – 8cm. Trọng lượng của các em tăng từ 2 – 5kg/năm, sự tăng vòng ngực của thiếu niên trai và gái...

Sự gia tốc phát triển về thể chất của trẻ em biểu hiện đặc biệt trong lứa tuổi thiếu niên. Trong khoảng 20 – 30 năm gần đây, thiếu niên phát triển với nhịp độ nhanh chóng, các em trở nên cao, to, khoẻ mạnh hơn những thiếu niên cùng tuổi ở 30 năm trước. Theo kết quả đo đạc của Chương trình KHXH-04-04 (năm 1996)¹, HS thể hệ hiện tại cao hơn thế hệ 1975 trung bình 9cm ở nam và 7,7cm ở nữ; về cân nặng tăng 6,2kg ở nam và 3,3kg ở nữ.

Chiều cao trung bình của thiếu niên 15 tuổi Việt Nam:

- Năm 1975: nam: 146,2cm; nữ: 143,4cm.
- Năm 1996: nam: 156,33cm; nữ: 151,56cm.

* *Sự phát triển của hệ xương:*

Hệ xương đang diễn ra quá trình cốt hoá về hình thái, làm cho thiếu niên lớn lên rất nhanh, xương sọ phần mặt phát triển mạnh. Ở các em gái đang diễn ra quá trình hoàn thiện các mảnh của xương chậu (chứa đựng chức năng làm mẹ sau này) và kết thúc vào tuổi 20 – 21. Bởi vậy, cần tránh cho các em đi giày, guốc cao gót, tránh nhảy quá cao để khỏi ảnh hưởng đến chức năng sinh sản của các em.

¹ Phạm Minh Hạc, *Nghiên cứu con người và nguồn nhân lực đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 247.

Từ 12 đến 15 tuổi, phần tăng thêm của xương sống phát triển chậm hơn so với nhịp độ lớn lên về chiều cao của thân thể. Dưới 14 tuổi vẫn còn có các đốt sụn hoàn toàn giữa các đốt xương sống, do đó cột sống dễ bị cong, bị vẹo khi đứng, ngồi, vận động, mang vác vật nặng... không đúng tư thế (Sự hõng tư thế diễn ra nhiều nhất ở tuổi 11 đến 15). Do đó, cần lưu ý nhắc nhở giúp các em tránh những sai lệch về cột sống.

Khuôn mặt thiếu niên cũng thay đổi do sự phát triển nhanh chóng phần phía trước của hộp xương sọ. Điều này khiến cho tỉ lệ chung ở thân thể thiếu niên thay đổi so với trẻ nhỏ và đã xấp xỉ tỉ lệ đặc trưng cho người lớn. Đến cuối tuổi thiếu niên, sự phát triển thể chất đạt mức tối đa.

** Sự phát triển của hệ cơ:*

- Sự tăng khối lượng các bắp thịt và lực của cơ bắp diễn ra mạnh nhất vào cuối thời kì dậy thì. Cuối tuổi thiếu niên, cơ thể của các em đã rất khoẻ mạnh (các em trai thích đọ tay, đá bóng để thể hiện sức mạnh của cơ bắp...). Tuy nhiên, cơ thể thiếu niên chóng mệt và các em không làm việc lâu bền như người lớn. Nên chú ý điều đó khi tổ chức lao động, luyện tập thể thao, hoạt động ngoại khoá cho các em.
- Sự phát triển hệ cơ của thiếu niên trai và gái diễn ra theo hai kiểu khác nhau, đặc trưng cho mỗi giới: Các em trai cao nhanh, vai rộng, cơ vai, bắp tay, bắp chân phát triển mạnh, tạo nên sự mạnh mẽ của nam giới sau này. Các em gái tròn trặn dần, ngực nở, xương chậu rộng... tạo nên sự mềm mại, duyên dáng của thiếu nữ. (Song quá trình này kết thúc ngoài giới hạn của tuổi thiếu niên).

** Sự phát triển cơ thể thiếu niên diễn ra không cân đối:*

- Hệ cơ phát triển chậm hơn hệ xương. Trong sự phát triển của hệ xương thì xương tay, xương chân phát triển mạnh nhưng xương lồng ngực phát triển chậm hơn. Sự phát triển giữa xương bàn tay và các xương đốt ngón tay không đồng đều. Sự cải tổ bộ máy vận động làm mất đi sự nhịp nhàng của các cử động, làm thiếu niên lúng túng, vụng về, vận động thiếu hài hoà, nảy sinh ở các em cảm xúc không thoải mái, thiếu tự tin.

- Hệ tim mạch phát triển cũng không cân đối. Thể tích tim tăng nhanh, tim to hơn, hoạt động mạnh hơn, trong khi đường kính của các mạch máu lại phát triển chậm hơn dẫn đến sự rối loạn tạm thời của tuần hoàn máu. Do đó thiếu niên thường bị mệt mỏi, chóng mặt, nhức đầu, huyết áp tăng... khi phải làm việc quá sức hoặc làm việc trong một thời gian kéo dài.
- Sự phát triển của hệ thần kinh không cân đối. Sự phát triển của hệ thống tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai, giữa hưng phấn và ức chế cũng diễn ra mất cân đối (Quá trình hưng phấn mạnh hơn ức chế).

Trong lứa tuổi thiếu niên có sự thay đổi đột ngột bên trong cơ thể do những thay đổi trong hệ thống các tuyến nội tiết đang hoạt động tích cực (đặc biệt những hormon của tuyến giáp trạng, tuyến sinh dục). Do hệ thống tuyến nội tiết và hệ thần kinh có liên quan với nhau về chức năng nên một mặt nghị lực của thiếu niên tăng mạnh mẽ, mặt khác các em lại nhạy cảm cao với các động tác gây bệnh. Vì vậy, làm việc quá sức, sự căng thẳng thần kinh kéo dài, sự xúc động và những cảm xúc tiêu cực có thể là nguyên nhân gây rối loạn nội tiết và rối loạn chức năng của hệ thần kinh.

* *Sự xuất hiện của tuyến sinh dục (hiện tượng dậy thì):*

Sự trưởng thành về mặt sinh dục là yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển cơ thể ở lứa tuổi thiếu niên.

Dấu hiệu dậy thì ở em gái là sự xuất hiện kinh nguyệt, sự phát triển của tuyến vú (vú và núm vú nhô lên, quầng vú rộng) ở em trai là hiện tượng “vỗ giọng”, sự tăng lên của thể tích tinh hoàn và bắt đầu có hiện tượng “mộng tinh”. Tuổi dậy thì ở các em gái Việt Nam vào khoảng từ 12 đến 14 tuổi, ở các em trai bắt đầu và kết thúc chậm hơn các em gái khoảng từ 1,5 đến 2 năm.

Dấu hiệu phụ báo hiệu tuổi dậy thì có sự khác nhau giữa các em trai và gái. Các em trai cao rất nhanh, giọng nói ồm ồm, vai to, có ria mép... Các em gái cũng lớn nhanh, thân hình duyên dáng, da dẻ hồng hào, tóc mượt mà, môi đỏ, giọng nói trong trẻo...

Sự xuất hiện tuổi dậy thì phụ thuộc yếu tố khí hậu, thể chất, dân tộc, chế độ sinh hoạt (vật chất, tinh thần), lối sống... Tuy nhiên, hiện nay do gia tốc phát triển thể chất và phát dục nên tuổi dậy thì có thể đến sớm hơn từ 1,5 đến 2 năm.



Tuổi dậy thì

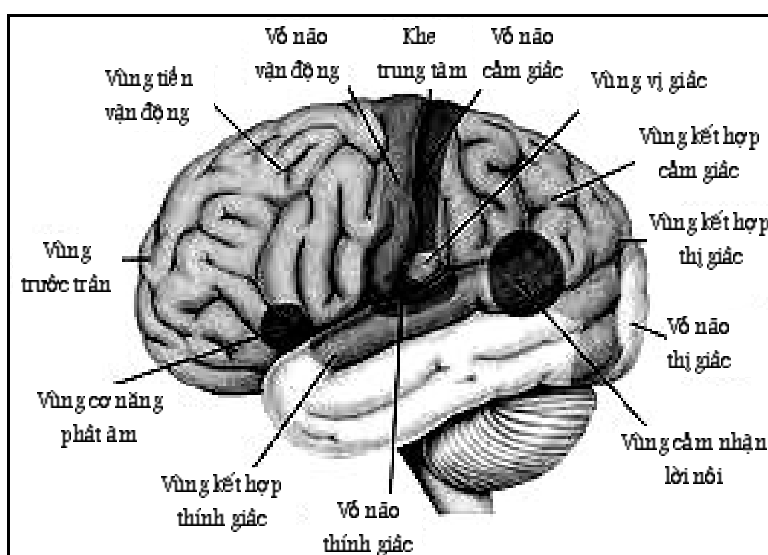
Đến 15 – 16 tuổi, giai đoạn dậy thì kết thúc. Các em có thể sinh sản được nhưng các em chưa trưởng thành về mặt cơ thể, đặc biệt về mặt tâm lý và xã hội. Bởi vậy lứa tuổi HS THCS được coi là không có sự cân đối giữa việc phát dục, giữa bản năng tương ứng, những tình cảm và ham muốn tình dục với mức độ trưởng thành về xã hội và tâm lý. Vì thế, người lớn (cha mẹ, giáo viên, các nhà giáo dục...) cần hướng dẫn, trợ giúp một cách khéo léo, tế nhị để các em hiểu đúng vấn đề, biết xây dựng mối quan hệ đúng đắn với bạn khác giới... và không băn khoăn lo lắng khi bước vào tuổi dậy thì.

Sự phát dục và những biến đổi trong sự phát triển thể chất của thiếu niên có ý nghĩa quan trọng đối với sự xuất hiện những cấu tạo tâm lý mới. Những biến đổi rõ rệt về mặt giải phẫu sinh lý đối với thiếu niên đã làm cho các em trở thành người lớn một cách khách quan và làm nảy sinh cảm giác về tính người lớn của bản thân các em. Sự phát dục làm cho thiếu niên xuất hiện những cảm giác, tình cảm và rung cảm mới mang tính chất giới tính, các em quan tâm nhiều hơn đến người khác giới.

Tuy nhiên, những ảnh hưởng trên đến sự phát triển tâm lý của HS THCS còn phụ thuộc nhiều yếu tố: kinh nghiệm sống, đặc điểm giao tiếp của thiếu niên, những hoàn cảnh riêng trong đời sống và điều kiện giáo dục (Giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường) đối với các em.

* *Đặc điểm về hoạt động của não và thần kinh cấp cao của thiếu niên:*

Ở tuổi thiếu niên, não có sự phát triển mới giúp các chức năng trí tuệ phát triển mạnh mẽ. Các vùng thái dương, vùng đỉnh, vùng trán, các tua nhánh phát triển rất nhanh, tạo điều kiện nối liền các vùng này với vỏ não, các nơron thần kinh được liên kết với nhau, hình thành các chức năng trí tuệ.



Giải phẫu não

Những quá trình hưng phấn chiếm ưu thế rõ rệt, ức chế phân biệt bị kém đi, hưng phấn phát triển mạnh, lan toả cả vùng dưới vỏ. Vì vậy, thiếu niên dễ bị “hậu đậu”, có nhiều động tác phụ của đầu, chân, tay trong khi vận động hay tham gia các hoạt động. Do các quá trình hưng phấn mạnh, chiếm ưu thế và các quá trình ức chế có điều kiện bị suy giảm nên thiếu niên không làm chủ được cảm xúc, không kiềm chế được xúc động mạnh. Bởi vậy, HS THCS dễ nổi nóng, có phản ứng vô cớ, dễ bị kích động, mất bình tĩnh... nên dễ vi phạm kỷ luật. Ở thiếu niên có sự mất cân

đối giữa hệ thống tín hiệu thứ nhất và hệ thống tín hiệu thứ hai. Do đó, ngôn ngữ của các em cũng thay đổi: nói chậm hơn, ngập ngừng, nói “nhát gừng”... Tuy nhiên, sự mất cân bằng trên chỉ có tính chất tạm thời. Khoảng 15 tuổi trở đi thì vai trò của hệ thống tín hiệu thứ hai tăng, sự ức chế trong được tăng cường, quá trình hưng phấn và ức chế cân đối hơn. Nhờ vậy, các em sẽ bước vào tuổi thanh niên với sự hài hoà của hai hệ thống tín hiệu, của hưng phấn và ức chế ở vỏ não và dưới vỏ.

Tóm lại, cơ thể thiếu niên đang chịu một phụ tải đáng kể do sự phát triển nhảy vọt về thể chất trong sự cải tổ giải phẫu sinh lý cơ thể do hoạt động mạnh của các tuyến nội tiết dẫn tới hiện tượng dậy thì ở thiếu niên. Những mâu thuẫn tạm thời chỉ diễn ra trong quá trình cải tổ về mặt giải phẫu sinh lý trong một thời gian ngắn. Đến cuối tuổi thiếu niên, sự phát triển về thể chất sẽ êm ả hơn.

b. Điều kiện xã hội

- * *Vị thế của thiếu niên trong xã hội:* Thiếu niên có những quyền hạn và trách nhiệm xã hội lớn hơn so với HS tiểu học: 14 tuổi các em được làm chứng minh thư. Cùng với học tập, HS THCS tham gia nhiều hoạt động xã hội phong phú: giáo dục các em nhỏ; giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng; tham gia các hoạt động tập thể chống tệ nạn xã hội; làm tình nguyện viên; vệ sinh trường lớp, đường phố... Điều này giúp cho HS THCS mở rộng các quan hệ xã hội, kinh nghiệm sống thêm phong phú, ý thức xã hội được nâng cao.
- * *Vị thế của thiếu niên trong gia đình:* Thiếu niên được thừa nhận là một thành viên tích cực trong gia đình, được giao một số nhiệm vụ như: chăm sóc em nhỏ, nấu ăn, dọn dẹp... Ở những gia đình khó khăn, các em đã tham gia lao động thực sự, góp phần thu nhập cho gia đình. HS THCS được cha mẹ trao đổi, bàn bạc một số công việc trong nhà. Các em quan tâm đến việc xây dựng và bảo vệ uy tín gia đình. Nhìn chung, các em ý thức được vị thế mới của mình trong gia đình và thực hiện một cách tích cực. Tuy nhiên, đa số thiếu niên vẫn còn đi học, các em vẫn phụ thuộc vào cha mẹ về kinh tế, giáo dục... Điều này tạo ra hoàn cảnh có tính hai mặt trong đời sống của thiếu niên trong gia đình.

* *Vị thế của thiếu niên trong nhà trường THCS:* Vị thế của HS THCS hơn hẳn vị thế của HS tiểu học. HS THCS ít phụ thuộc vào giáo viên hơn so với nhi đồng. Các em học tập theo phân môn. Mỗi môn học do một giáo viên đảm nhiệm. Mỗi giáo viên có yêu cầu khác nhau đối với HS, có trình độ, tay nghề, phẩm chất su phạm và có phong cách giảng dạy riêng đòi hỏi HS THCS phải thích ứng với những yêu cầu mới của các giáo viên. Sự thay đổi này có thể tạo ra những khó khăn nhất định cho HS nhưng lại là yếu tố khách quan để các em dần có được phương thức nhận thức người khác.

Tóm lại, sự thay đổi điều kiện sống, điều kiện hoạt động của thiếu niên ở trong gia đình, nhà trường, xã hội mà vị trí của thiếu niên được nâng lên. Thiếu niên ý thức được sự thay đổi và tích cực hoạt động để phù hợp với sự thay đổi đó. Vì thế đặc điểm tâm lý, nhân cách của HS THCS hình thành và phát triển phong phú hơn so với các lứa tuổi trước.

3. Giải thích hiện tượng

Nội dung trao đổi tâm sự của hai bà mẹ đều nói về những biến đổi về thể chất, về sinh lý của lứa tuổi thiếu niên (tuổi HS THCS). Sự phát triển thể chất của thiếu niên diễn ra với *tốc độ phát triển nhanh, mạnh mẽ, quyết liệt nhưng không cân đối*. Điều này khiến các em, đặc biệt các em gái cao nhanh, chân tay dài ra nhưng hệ cơ phát triển chậm hơn làm các em “cao vống lên, chân tay dài ngoẵng...”. Mặt khác trong sự phát triển của hệ xương thì xương chân, xương tay phát triển nhanh nhưng xương cổ tay và các đốt ngón tay chưa hoàn thiện nên các thao tác hành vi ở các em còn lỏng lẻo “... làm gì thì hậu đậu... Rửa bát thì bát vỡ, cắt bìa đậu thì nát cả đậu...”. Tuy nhiên sự mất cân đối trên chỉ diễn ra trong thời gian ngắn. Đến cuối tuổi thiếu niên, sự phát triển thể chất sẽ êm ả hơn.

Do đó, các bà mẹ nên hiểu và thông cảm với khó khăn của con em, không chế giễu, trách mắng các em và hướng dẫn giúp HS THCS tự tin vượt qua khó khăn của lứa tuổi.

Hoạt động 2: Tìm hiểu hoạt động giao tiếp của học sinh trung học cơ sở

Dựa vào hiểu biết và kinh nghiệm thực tiễn, bạn hãy viết ra suy nghĩ của mình để thực hiện một số yêu cầu sau:

- a. Trình bày đặc trưng trong giao tiếp của HS THCS với người lớn và các kiểu quan hệ của người lớn với thiếu niên. Từ đó rút ra kết luận sự phạm cần thiết trong việc giáo dục HS THCS ở xã hội hiện đại.
- * Những nét đặc trưng của HS THCS trong giao tiếp với người lớn:

- * Các kiểu quan hệ của người lớn với thiếu niên:

* Kết luận sự phạm:

b. Trình bày đặc trưng trong giao tiếp của HS THCS với nhau, từ đó rút ra kết luận sự phạm cần thiết.

* Đặc trưng trong giao tiếp của HS THCS với nhau:

* Kết luận sự phạm:

c. Hãy xử lý các tình huống sau:

- Tình huống 1: Đây là bức thư của một HS gái: “Em năm nay 15 tuổi, em học khá và cũng có... đẹp một chút. Em nói thật, chị đừng bảo em kiêu nhé. Được nhiều bạn quý mến nhưng em chưa muốn ai “trồng cây si” với. Thế nhưng các bạn cứ đến. Hễ có tiếng còi xe là mẹ em xông ra, cô lần mẹ đã đuổi thẳng cánh hai bạn trai làm em ngượng quá. Thế là em bị các bạn ấy tẩy chay. Bây giờ em thấy cô đơn quá, học hành không vào nữa. Nhà em khá giả, em chẳng thiếu thứ gì. Em chỉ thiếu tình bạn. Sống bên mẹ mà em cứ tưởng mình là Thúy Kiều ở lầu Ngưng Bích, bên cạnh sự giám sát của mẹ...”.
- Tình huống 2 là chia sẻ của một bà mẹ: “Con trai tôi đang học lớp 8, cháu thông minh, học giỏi và thích đọc sách. Cháu thường thức khuya để đọc sách. Nhưng chồng tôi quy ước cả nhà phải tắt đèn đi ngủ chậm nhất là vào lúc 20g30. Một buổi tối đã đến 20g30 mà cháu vẫn chưa tắt đèn. Bố cháu nhắc thì cháu có xin thêm 30 phút nữa. Nhưng chồng tôi kiên quyết không đồng ý và tắt phụt đèn ở bàn học của cháu. Sáng hôm sau cháu rất buồn và quả quyết: “Lớn hơn một chút, con nhất định sẽ ra đi khỏi nhà”. Nhìn vào mắt con, tôi hiểu là cháu nói thật. Tôi buồn và thương con quá nhưng chẳng biết làm sao đây.”

Dựa vào kiến thức về tâm lý học lứa tuổi thiếu niên, hãy giải thích và cho lời khuyên với các bậc cha mẹ trong hai tình huống trên.

Bạn hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây để có thêm hiểu biết về hoạt động giao tiếp của HS THCS.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Giao tiếp là hoạt động chủ đạo ở lứa tuổi thiếu niên. Giao tiếp của thiếu niên là một hoạt động đặc biệt. Qua đó, các em thực hiện ý muốn làm người lớn, lĩnh hội các chuẩn mực đạo đức – xã hội của các mối quan hệ. Lứa tuổi thiếu niên có những thay đổi rất cơ bản trong giao tiếp của các em với người lớn và với bạn ngang hàng.

1. Giao tiếp giữa thiếu niên với người lớn

a. Đặc trưng trong giao tiếp giữa thiếu niên với người lớn

Nét đặc trưng trong giao tiếp giữa thiếu niên với người lớn là sự cải tổ lại kiểu quan hệ giữa người lớn – trẻ em ở tuổi nhi đồng, hình thành kiểu quan hệ đặc trưng của tuổi thiếu niên và đặt cơ sở cho việc thiết lập quan hệ của người lớn với người lớn trong các giai đoạn tiếp theo. Quan hệ giữa thiếu niên với người lớn có các đặc trưng:

- *Thứ nhất:* Tính chủ thể trong quan hệ giữa trẻ với người lớn rất cao, thậm chí cao hơn mức cần thiết. Các em có nhu cầu được tôn trọng cao trong quá trình giao tiếp với người lớn. Các em luôn đòi hỏi được bình đẳng, tôn trọng, được đối xử như người lớn, được hợp tác, cùng hoạt động với người lớn. Nếu người lớn ra lệnh với các em thì bằng cách này hay cách khác sẽ xuất hiện thái độ phản ứng tiêu cực, công khai hoặc ngầm ngấm. Mặt khác các em có khát vọng được độc lập, được khẳng định, không thích sự quan tâm, can thiệp của người lớn, không thích có sự kiểm tra, sự giám sát chặt chẽ của người lớn trong cuộc sống và trong học tập. Nếu được thoả mãn, thiếu niên sung sướng, hài lòng. Ngược lại, nếu khát vọng không được thoả mãn, sẽ nảy sinh ở các em nhiều phản ứng mạnh mẽ (do người lớn ngăn cấm hoặc không tạo điều kiện để các em thoả mãn, dẫn tới quan hệ không ổn giữa thiếu niên với người lớn, tạo nên “xung đột” trong quan hệ giữa các em với người lớn). HS THCS có thể không nghe lời, cãi lại người lớn, bảo vệ quan điểm riêng bằng lời nói, việc làm, chống đối người lớn hoặc bỏ nhà ra đi...
- *Thứ hai:* Trong quan hệ với người lớn, ở thiếu niên thường xuất hiện nhiều mâu thuẫn. Trước hết là mâu thuẫn trong nhận thức và nhu cầu

của trẻ em. Do sự phát triển mạnh về thể chất và tâm lí nên trong quan hệ với người lớn, thiếu niên có nhu cầu thoát li khỏi sự giám sát của người lớn, muốn độc lập. Tuy nhiên, do địa vị xã hội còn phụ thuộc, do chưa có nhiều kinh nghiệm ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan trực tiếp tới hoạt động và tương lai cuộc sống nên các em vẫn có nhu cầu được người lớn gần gũi, chia sẻ và định hướng cho mình, làm gương để mình noi theo. Mặt khác là mâu thuẫn giữa sự phát triển nhanh, bất ổn định về thể chất, tâm lí và vị thế xã hội của trẻ em với nhận thức và hành xử của người lớn không theo kịp sự thay đổi đó. Vì vậy người lớn vẫn thường có thái độ và cách cư xử với các em như với trẻ nhỏ.

- *Thứ ba:* Trong tương tác với người lớn, thiếu niên có xu hướng cường điệu hoá các tác động của người lớn trong ứng xử hàng ngày. Các em thường suy diễn, thổi phồng, cường điệu hoá quá mức tầm quan trọng của các tác động đó, đặc biệt là các tác động liên quan đến danh dự và lòng tự trọng của các em. Trong khi đó, hành vi của chính các em có thể gây hậu quả đến tính mạng mình lại thường bị các em coi nhẹ. Vì vậy, chỉ cần một sự tác động của người lớn làm tổn thương chút ít đến các em thì trẻ thiếu niên coi đó là sự xúc phạm lớn, sự tổn thất tâm hồn nghiêm trọng, từ đó dẫn đến các phản ứng tiêu cực với cường độ mạnh.

b. Các kiểu quan hệ của người lớn với thiếu niên

Có hai kiểu ứng xử điển hình của người lớn trong quan hệ với thiếu niên:

- Kiểu ứng xử dựa trên cơ sở người lớn thấu hiểu sự biến đổi trong quá trình phát triển thể chất và tâm lí của thiếu niên. Từ đó có sự thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi phù hợp với sự phát triển tâm lí của các em. Trong kiểu ứng xử này, người lớn thường tôn trọng cá tính và sự phát triển của trẻ. Giữa người lớn và trẻ em có sự đồng cảm, hợp tác theo tinh thần dân chủ, đây là kiểu quan hệ người lớn – người bạn. Kiểu quan hệ này giảm sự xung khắc, mâu thuẫn, có tác dụng tích cực đối với sự phát triển của trẻ.
- Kiểu ứng xử dựa trên cơ sở người lớn vẫn coi thiếu niên là trẻ nhỏ, vẫn giữ thái độ ứng xử như với trẻ nhỏ. Trong kiểu ứng xử này, người lớn vẫn thường áp đặt tư tưởng, thái độ và hành vi đối với các em như đối với trẻ nhỏ. Quan hệ này thường chứa đựng mâu thuẫn và dễ dẫn đến xung đột giữa người lớn và trẻ em. Nguyên nhân là do người lớn không hiểu và

không đánh giá đúng sự thay đổi nhanh, mạnh mẽ về phát triển thể chất và tâm lý của các em so với giai đoạn trước, đặc biệt là nhu cầu vươn lên để trở thành người lớn và cảm giác đã là người lớn của trẻ; sự không ổn định về trạng thái sức khoẻ thể chất và tâm lý của các em... Kiểu ứng xử này thường dẫn đến sự “đụng độ” giữa thiếu niên với người lớn về hai phía. Thiếu niên thì cho rằng người lớn không hiểu và không tôn trọng các em, nên các em khó chịu, phản ứng lại khi người lớn nhận xét khuyết điểm của mình và tìm cách xa lánh người lớn. Còn người lớn lại quá khắt khe với các em, tạo nên “hố ngăn cách” giữa hai bên. *Sự đụng độ có thể kéo dài tới khi người lớn thay đổi thái độ, cách ứng xử với thiếu niên.*

Sự mâu thuẫn, xung đột trong cách ứng xử của người lớn đối với thiếu niên thường dẫn tới hậu quả xấu, thậm chí nghiêm trọng đối với sự phát triển của các em. Sự rối nhiễu tâm lý, sự lệch chuẩn về hành vi và nhân cách của thiếu niên phần lớn có căn nguyên từ mâu thuẫn trong quan hệ giữa người lớn với trẻ em lứa tuổi này. Bởi vậy, để tránh xảy ra xung đột, người lớn cần có sự hiểu biết nhất định về đặc điểm phát triển thể chất và tâm lý tuổi thiếu niên, đặc biệt là ảnh hưởng của dậy thì đến sự phát triển; nên đặt thiếu niên vào vị trí mới, vị trí của người cùng hợp tác, tôn trọng lẫn nhau. Người lớn cần thể hiện sự tôn trọng, bình đẳng và tin tưởng trong quan hệ giao tiếp với HS THCS; cần gương mẫu, tế nhị trong hành xử với các em. Đồng thời về phía các em cũng cần phải hiểu và đồng cảm hơn với cha mẹ.

Trong gia đình, nhà trường và trong cộng đồng, nếu người lớn biết “làm bạn” với các em thì quan hệ giữa người lớn với các em sẽ rất tốt đẹp, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lành mạnh nhân cách của trẻ.

2. Giao tiếp giữa thiếu niên với nhau

a. Ý nghĩa và tầm quan trọng của giao tiếp bạn bè đối với sự phát triển nhân cách thiếu niên

Ở tuổi thiếu niên, giao tiếp với bạn đã trở thành một hoạt động riêng và chiếm vị trí quan trọng trong đời sống các em. Nhiều khi giá trị này cao đến mức đẩy lùi học tập xuống hàng thứ hai và làm các em sao nhãng cả giao tiếp với người thân. Khác với giao tiếp với người lớn (thường diễn ra sự bất bình đẳng), giao tiếp của thiếu niên với bạn ngang hàng là hệ

thống bình đẳng và đã mang đặc trưng của quan hệ xã hội giữa các cá nhân độc lập.

b. Chức năng của giao tiếp với bạn ngang hàng ở tuổi thiếu niên

- Chức năng thông tin: Việc giao tiếp với các bạn ngang hàng là một kênh thông tin rất quan trọng, thông qua đó các em nhận biết được nhiều thông tin hơn ở người lớn. Chẳng hạn, phần lớn thông tin về vấn đề giới tính, thiếu niên thu nhận được từ các bạn ngang hàng.
- Chức năng học hỏi: Nhóm bạn giúp thiếu niên phát triển các kĩ năng xã hội, khả năng lí luận, diễn tả cảm xúc. Đối thoại và tranh luận với bạn bè, các em học cách diễn tả ý nghĩ, cảm xúc, khả năng giải quyết vấn đề, học hỏi một cách thực tế việc biểu lộ tình cảm, sẵn sàng, thương yêu, làm giảm đi những nóng giận và những xúc cảm tiêu cực. Bạn bè làm cho các em tăng cường nhận định về giá trị đạo đức và các giá trị khác. Trong nhóm bạn, các em phải tự đánh giá những giá trị của chính mình và của các bạn và quyết định hành động, ứng xử hợp lí, kịp thời. Quá trình đánh giá này có thể giúp các em lĩnh hội được những chuẩn mực, giá trị đạo đức của xã hội.
- Chức năng tiếp xúc xúc cảm: Giao tiếp với bạn giúp thiếu niên trao đổi, tâm sự một cách “bí mật” những ước mơ, tình cảm lãng mạn, những vấn đề thầm kín liên quan đến phát dục... thậm chí cả những vấn đề không rõ chủ đề, nhằm thoả mãn nhu cầu tiếp xúc xúc cảm. Việc được gặp nhau hằng ngày để giải bày tâm sự, để trao đổi các sự kiện, các cảm nhận và các suy tư của mình là nhu cầu nổi trội của tuổi thiếu niên, là niềm hạnh phúc về mặt tình cảm và sự ổn định xúc cảm quan trọng đối với các em. Việc có được sự tôn trọng, lắng nghe, đồng cảm, chia sẻ và yêu mến của bạn bè là điều có ý nghĩa rất lớn đối với lòng tự trọng của thiếu niên.
- Chức năng thể hiện và khẳng định nhân cách cá nhân: Việc giao tiếp với bạn ngang hàng là cách tốt nhất để thiếu niên thể hiện và khẳng định cá tính, tính cách, xu hướng và trí tuệ của mình. Việc giao tiếp với bạn khác giới đã giúp các em khẳng định sự trưởng thành về giới tính của mình. Cách ứng xử và thái độ của các em sẽ được phát triển trong quan hệ với bạn khác giới để chứng tỏ sự trưởng thành của bản thân.

- Bạn bè giúp nâng cao lòng tự trọng của thiếu niên: Nhóm bạn tốt thường tự hào về những điều họ đã làm. Lòng tự hào đúng lúc, đúng mức, niềm hạnh phúc vì có bạn đã làm lòng tự trọng của các em được nâng cao. Giáo dục lẫn nhau thông qua bạn ngang hàng là một nét đặc thù trong quan hệ của các em với bạn.

Như vậy, bạn bè đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển tâm lý, tình cảm, ứng xử của HS THCS. Giao tiếp với các bạn cùng giới và khác giới trong thời niên thiếu mở đầu cho cuộc sống trưởng thành ngoài xã hội.

c. Một số đặc điểm giao tiếp của thiếu niên với bạn ngang hàng

- Nhu cầu giao tiếp với bạn ngang hàng phát triển mạnh. Giao tiếp với bạn đã trở thành nhu cầu cấp thiết vì các em có xu hướng muốn tách khỏi người lớn do trong quan hệ với người lớn, các em ít được bình đẳng. Đây là lứa tuổi đang khao khát tìm một vị trí ở bạn bè, ở tập thể, muốn được sự công nhận của bạn bè. Các em giao tiếp với bạn để khẳng định mình, để trao đổi những nhận xét, tình cảm, ý nghĩ, tâm tư, khó khăn của mình trong quan hệ với bạn, với người lớn... Các em mong muốn có người bạn thân để chia sẻ, giải bày tâm sự, vướng mắc, băn khoăn. Nhu cầu có bạn thân, bạn tin cậy ngày càng trở nên cấp bách với thiếu niên, đặc biệt với các em cuối cấp THCS. Người bạn thân được các em coi như “cái tôi thứ hai của mình”.

Trong cuộc sống hằng ngày, các em không thể không có bạn. Các em có những rung cảm nặng nề nếu quan hệ với bạn bị nghèo nàn hay các em mất bạn. Sự tẩy chay của bạn bè, của tập thể có thể thúc đẩy các em sửa chữa để được hoà nhập với bạn, cũng có thể làm các em tìm kiếm và gia nhập nhóm bạn ngoài trường, hoặc nảy sinh các hành vi tiêu cực như phá phách, gây hấn... Người lớn cần lưu ý điều này vì khi HS xa rời tập thể, kết bạn thành nhóm tự phát ngoài trường học có thể dẫn tới hậu quả đáng tiếc. Nhiều HS THCS bị bạn xấu lôi kéo, quên việc học hành, ăn chơi hoang phí, lừa dối cha mẹ và giáo viên. Những em này thường hiểu lầm tinh thần tự lực, quyền tự do để thoả mãn lòng tự ái, sống buông thả ngoài sự kiểm soát của cha mẹ, thầy cô giáo. Từ những ảnh hưởng xấu nhỏ đến những ảnh hưởng xấu lớn, các em dần trượt ra khỏi khuôn khổ bình thường của gia đình, nhà trường, xã hội và đây là nguyên nhân dẫn đến việc các em phạm pháp, bụi đời.

- Quan hệ với bạn của thiếu niên là hệ thống độc lập và bình đẳng. Thiếu niên coi quan hệ với bạn là quan hệ riêng của cá nhân và các em muốn được độc lập, không muốn người lớn can thiệp.

Trong quan hệ với bạn, vị thế của các em được bình đẳng, ngang hàng. Các em mong muốn bạn phải có thái độ tôn trọng, trung thực, cởi mở, hiểu biết và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau. HS THCS thích giao tiếp và kết bạn với những bạn học cùng lớp được nhiều người tôn trọng, dễ thông cảm, chia sẻ với bạn. Mọi vi phạm sự bình đẳng trong giao tiếp, trong quan hệ như kiêu căng, chơi trội, coi thường bạn... thường bị nhóm bạn lên án và tẩy chay.

- Quan hệ với bạn của thiếu niên là hệ thống yêu cầu cao và máy móc. So với lứa tuổi nhỏ và cả các lứa tuổi sau này, quan hệ của tuổi thiếu niên được xây dựng trên cơ sở các chuẩn mực tình bạn cao và chặt chẽ. Thiếu niên yêu cầu rất cao về phía bạn cũng như bản thân. Các phẩm chất tâm lý được các em đặc biệt coi trọng là các phẩm chất liên quan trực tiếp tới sự kết bạn như sự tôn trọng, bình đẳng, trung thực, dám hi sinh quyền lợi của mình vì bạn... Vì vậy, các em thường lên án các thái độ và hành vi từ chối giúp bạn, ích kỷ, tham lam, tự phụ, hay nói xấu bạn, nịnh bợ, xu thời... Ngoài ra, thiếu niên cũng coi trọng các phẩm chất liên quan tới các thành tích trong học tập và tu dưỡng của bạn như sự thông minh, chăm chỉ, kiên trì, nhiệt tình và có trách nhiệm đối với công việc chung của nhóm...

Đáng lưu ý là các yêu cầu về chuẩn mực trong tình bạn của thiếu niên về cơ bản phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và là cơ sở của lý tưởng đạo đức xã hội đang hình thành và phát triển ở tuổi thiếu niên. Đồng thời cần thường xuyên quan tâm, giúp các em tránh sự cường điệu hoá, tuyệt đối hoá các chuẩn mực đó trong ứng xử hàng ngày; tránh sự ngộ nhận những phẩm chất này với các nhận thức, thái độ và hành vi không phù hợp như sự bướng bỉnh trước người lớn, sự bao che khuyết điểm, a dua với nhóm bạn cùng làm việc tiêu cực vì "lời hứa danh dự"...

- Sắc thái giới tính trong quan hệ với bạn ở thiếu niên: Sự dậy thì đã kích thích thiếu niên quan tâm đến bạn khác giới. Tự ý thức phát triển giúp

thiếu niên nhận thức được đặc điểm giới tính của mình, ở các em đã xuất hiện những rung động, những cảm xúc mới lạ với bạn khác giới.

Tình bạn với người khác giới đã khác hẳn lứa tuổi trước. Tình bạn giữa các em trai và gái thường nảy sinh ở những lớp cuối cấp (lớp 8, lớp 9) và sự gắn bó giữa các em có thể sâu sắc. Sự quan tâm đến bạn khác giới có ý nghĩa đối với sự phát triển nhân cách HS THCS: có thể động viên những khả năng của thiếu niên, gợi nên những nguyện vọng tốt, cùng thi đua học tập, giúp đỡ nhau, bảo vệ lẫn nhau... Trong giao tiếp với bạn khác giới, các em cũng thể hiện mâu thuẫn giữa ý muốn, nhu cầu với hành vi thể hiện (có nhu cầu giao tiếp với bạn khác giới nhưng lại cố ngụy trang ý muốn, che giấu nội tâm của mình).

Cách thể hiện với bạn khác giới của các em nam khác với nữ. Các em nam thể hiện khá mạnh mẽ, đôi khi còn thô bạo, “gây sự” với bạn nữ để bạn chú ý đến mình. Các em nữ thường kín đáo, tế nhị hơn (các em thường chú ý đến hình thức của mình, trang phục, cách ứng xử, che giấu tình cảm của mình...).

Tuy hành vi bề ngoài có vẻ khác nhau nhưng thiếu niên đều có hiện tượng tâm lý giống nhau là: quan tâm đặc biệt hơn đến bạn khác giới và mong muốn thu hút được tình cảm của bạn. Trong tình bạn khác giới, các em vừa hồn nhiên, trong sáng, vừa có vẻ thận trọng, kín đáo, có ý thức rõ rệt về giới tính của bản thân. Tình cảm này nhiều khi chỉ thoáng qua, nhưng cũng có trường hợp khá bền vững, có thể có sóng gió, rồi lại ổn định dần và để lại nhiều kỷ niệm sâu sắc.

Nếu gặp ảnh hưởng không thuận lợi, các em dễ bị sa vào con đường tình ái quá sớm, không có lợi cho việc phát triển nhân cách. Trong trường hợp này, cha mẹ, các thầy cô giáo phải hết sức bình tĩnh, giúp thiếu niên tháo gỡ một cách tế nhị. Nhìn chung nên tổ chức các hoạt động tập thể có ích, phong phú giúp trẻ hiểu biết lẫn nhau, quan tâm tới nhau một cách vô tư, trong sáng.

Tóm lại, giao tiếp là hoạt động chủ đạo của lứa tuổi thiếu niên – HS THCS. Sự phát triển trong giao tiếp của thiếu niên nói lên bước quá độ từ giao tiếp của trẻ con sang giao tiếp của người trưởng thành. Trong đó

diễn ra sự thay đổi quan hệ qua lại giữa thiếu niên với người lớn, đặc biệt với cha mẹ. Trong giao tiếp với người lớn có thể nảy sinh những khó khăn, xung đột do thiếu niên chưa xác định đầy đủ giữa mong muốn về vị trí và khả năng của mình. *Trong giao tiếp, thiếu niên định hướng đến bạn bè rất mạnh mẽ.* Giao tiếp với bạn chiếm vị trí quan trọng trong đời sống và có ý nghĩa thiết thực đối với sự phát triển nhân cách của thiếu niên.

3. Xử lý tình huống

- Tình huống thứ nhất:
 - + Trong chia sẻ của HS thì em gái cô vẽ rất bức xúc với mẹ. Bà mẹ chưa thực sự làm bạn với con khi con gái mình đang bước vào tuổi người lớn. Bà mẹ chưa tìm hiểu xem các bạn của con đến nhà mình làm gì mà đã chạy ra đuổi *“Hể cô tiếng còi xe là mẹ em xông ra, có lần mẹ đã đuổi thẳng cánh hai bạn trai làm em ngượng quá”*.
 - + Cần phải thấy là con em ở lứa tuổi này đang lớn, có nhu cầu giao tiếp với bạn và bạn khác giới. Nhưng bà mẹ không đặt mình vào hoàn cảnh của con, kiên quyết không cho các bạn đồ gặp con gái mình. Điều này tạo nên khó khăn trong giao tiếp giữa bà mẹ với các con. Các bạn trai cảm thấy bị xúc phạm nên đã không chơi với bạn gái này nữa *“Thế là em bị các bạn ấy tẩy chay”*. Bà mẹ vẫn coi con gái mình là trẻ nhỏ.
 - + Bà mẹ đã không thông cảm với con gái mình, đã làm ảnh hưởng đến lòng tự trọng của cô gái, khiến cô buồn bã, chán nản: *“Bây giờ em thấy cô đơn quá, học hành không vào nữa. Nhà em khá giả, em chẳng thiếu thứ gì. Em chỉ thiếu tình bạn. Sống bên mẹ mà em cứ tưởng mình là Thuý Kiều ở lầu Ngưng Bích, bên cạnh sự giám sát của mẹ...”*. Nếu tình trạng này kéo dài có thể gây rối nhiễu tâm lý ở cô gái.
- Tình huống thứ hai:
- Cũng như ở bà mẹ trong tình huống 1, ông bố trong tình huống 2 cũng không tôn trọng con trai khi con mình đang trong giai đoạn thiếu niên *“Con trai tôi đang học lớp 8”*. Ông bố vẫn ứng xử với con trai như với trẻ nhỏ, mặc dù *“cháu thông minh, học giỏi và thích đọc sách. Cháu thường thức khuya để đọc sách”*.

- Người cha đã quá cứng nhắc khi “quy ước cả nhà phải tắt đèn đi ngủ chậm nhất là vào lúc 22h30”. Bởi vậy khi con trai ham đọc sách, xin thêm 30 phút nhưng người cha kiên quyết không cho “Một buổi tối đã đến 22h30 mà cháu vẫn chưa tắt đèn. Bố cháu nhắc thì cháu có xin thêm 30 phút nữa. Nhưng chồng tôi kiên quyết không đồng ý và tắt phụt đèn ở bàn học của cháu”.
- Mặc dù người cha muốn con đi ngủ đúng giờ để bảo vệ sức khỏe song hành vi tắt đèn của ông bố đã gây bức xúc cho con trai, làm cho cháu đã nghĩ đến chuyện rời bỏ gia đình. Sáng hôm sau cháu rất buồn và quá quyết: “Lớn hơn một chút, con nhất định sẽ ra đi khỏi nhà”.

NHẬN XÉT

Trong cả hai tình huống trên, cách ứng xử của các bậc cha mẹ với con trong độ tuổi HS THCS là chưa đúng. Họ vẫn coi con mình như là trẻ nhỏ và giữ thái độ ứng xử cứng nhắc với con của mình. Quan hệ kiểu này thường chứa đựng mâu thuẫn và dễ dẫn đến xung đột giữa người lớn với các em.

Trong cả hai trường hợp trên, nên chăng cô gái ở tình huống 1 và cậu con trai trong tình huống 2 (hoặc bà mẹ cậu ta) có thể gặp chuyên viên tâm lý học đường để được chia sẻ, trợ giúp cho cả HS và các bậc cha mẹ để họ có thể thay đổi cách ứng xử với con, để quan hệ giữa cha mẹ với con ở lứa tuổi này được tốt hơn.

Hoạt động 3: Tìm hiểu sự phát triển nhận thức của học sinh trung học cơ sở

Dựa vào hiểu biết và kinh nghiệm thực tiễn dạy học của bản thân, bạn hãy viết ra những suy nghĩ của mình về:

- * Sự phát triển cấu trúc nhận thức của HS THCS:

* **Sự phát triển các hành động nhận thức của HS THCS:**

– **Về tri giác:**

– **Về trí nhớ:**

– **Về chú ý:**

– **Về tư duy:**

– Về tưởng tượng:

– Về ngôn ngữ:

Bạn hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự hoàn thiện những nội dung đã viết.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Sự phát triển cấu trúc nhận thức của học sinh trung học cơ sở

Đặc điểm đặc trưng trong sự phát triển cấu trúc nhận thức của HS THCS là sự hình thành và phát triển các tri thức lí luận, gắn với các mệnh đề. Nếu chỉ đồng hình thành và phát triển các khái niệm khoa học trên cơ sở các hành động vật chất với các sự vật cụ thể thì ở thiếu niên đã hình thành và phát triển các khái niệm khoa học có tính khái quát dựa trên khả năng suy luận logic. Suy nghĩ và sự hình thành các tri thức không còn bị ràng buộc chặt chẽ vào các sự kiện được quan sát mà áp dụng các phương pháp logic. Các cấu trúc nhận thức này được các em thu nhận thông qua việc học tập các môn học trong nhà trường như: Toán, Vật lí, Hoá học, Giáo dục công dân...

2. Sự phát triển các hành động nhận thức của học sinh trung học cơ sở

a. Sự phát triển tri giác

Ở HS THCS, khối lượng các đối tượng tri giác được tăng rõ rệt. Tri giác của các em có trình tự, có kế hoạch và hoàn thiện hơn. Các em có khả năng phân tích và tổng hợp phức tạp khi tri giác sự vật, hiện tượng. Các em đã sử dụng hệ thống thông tin cảm tính linh hoạt, tùy thuộc vào nhiệm vụ của tư duy. Khả năng quan sát phát triển, trở thành thuộc tính ổn định của cá nhân.

Tuy nhiên tri giác của HS THCS còn một số hạn chế: thiếu kiên trì, còn vội vàng, hấp tấp trong tri giác, tính tổ chức, tính hệ thống trong tri giác còn yếu. Vì vậy giáo viên cần rèn luyện cho các em kĩ năng quan sát qua các giờ giảng lí thuyết, các giờ thực hành, hoạt động ngoài giờ lên lớp, các sinh hoạt tập thể, hoạt động thể dục thể thao, tham quan, dã ngoại...

b. Sự phát triển trí nhớ

Ghi nhớ chủ định, ghi nhớ ý nghĩa, ghi nhớ logic đang dần được chiếm ưu thế hơn ghi nhớ máy móc. Trong khi tái hiện tài liệu, HS THCS đã biết dựa vào logic của vấn đề nên nhớ chính xác và lâu hơn. Các em có khả năng sử dụng các loại trí nhớ một cách hợp lí, biết tìm các phương pháp ghi nhớ, nhớ lại thích hợp, có hiệu quả, biết phát huy vai trò của tư duy trong các quá trình ghi nhớ. Kĩ năng tổ chức hoạt động của HS THCS để ghi nhớ tài liệu, kĩ năng nắm vững phương tiện ghi nhớ được phát triển ở mức độ cao hơn nhiều so với ở tuổi nhi đồng.

Ghi nhớ của HS THCS cũng còn một số thiếu sót. Các em thường bị mâu thuẫn trong việc ghi nhớ, mặc dù có khả năng ghi nhớ ý nghĩa song các em vẫn tùy tiện trong ghi nhớ, khi gặp khó khăn lại từ bỏ ghi nhớ ý nghĩa. Các em chưa hiểu đúng vai trò của ghi nhớ máy móc, xem đó là học vẹt nên coi thường loại ghi nhớ này, do đó không nhớ được tài liệu chính xác. Vì vậy, giáo viên cần giúp các em phát triển tốt cả hai loại ghi nhớ trên.

c. Sự phát triển chú ý

Chú ý có chủ định ở HS THCS phát triển mạnh hơn so với nhi đồng. Sức tập trung chú ý cao hơn, khả năng di chuyển được tăng cường rõ rệt, khả năng duy trì chú ý được lâu bền hơn so với nhi đồng. Chú ý của các

em thể hiện sự lựa chọn rất rõ (phụ thuộc vào tính chất của đối tượng, vào hứng thú của HS THCS...).

Tuy nhiên trong sự phát triển chú ý của HS THCS cũng thể hiện mâu thuẫn. Một mặt, chú ý có chủ định ở các em phát triển mạnh. Mặt khác những ấn tượng và rung động mạnh mẽ, phong phú lại làm cho chú ý của các em không bền vững. Điều này phụ thuộc vào hứng thú nhận thức, vào tài liệu cần lĩnh hội, vào tâm trạng, thái độ của HS trong giờ học. Bởi vậy, giáo viên cần tổ chức giờ học có nội dung hấp dẫn, đòi hỏi HS phải tích cực hoạt động, tích cực suy nghĩ, tham gia xây dựng bài...

d. Sự phát triển tư duy

Chuyển từ tư duy cụ thể sang trừu tượng là nét đặc thù trong sự phát triển tư duy của HS THCS. Tuy nhiên ở đầu cấp THCS, thành phần của tư duy cụ thể vẫn phát triển mạnh và giữ vai trò quan trọng trong cấu trúc tư duy. Sang các lớp cuối cấp, tư duy trừu tượng phát triển mạnh. Các em có khả năng phân tích tài liệu tương đối đầy đủ, sâu sắc, biết phân tích các yếu tố bản chất, những mối liên hệ, quan hệ mang tính quy luật... khi lĩnh hội, giải quyết nhiệm vụ. Khả năng khái quát hoá, trừu tượng hoá ở HS THCS phát triển mạnh. Khả năng suy luận của các em tương đối hợp lý và có cơ sở sát thực.

Khác với nhi đồng, HS THCS phân tích nhiệm vụ trí tuệ bằng cách tạo ra những giả định khác nhau, những liên hệ giữa chúng và kiểm tra những giả thuyết này. Các em phát triển kĩ năng sử dụng những giả thuyết để giải quyết các nhiệm vụ trí tuệ trong việc phân tích hiện thực. Tư duy bằng những giả định là công cụ đặc biệt của suy luận khoa học.

HS THCS muốn độc lập lĩnh hội tri thức, muốn giải quyết bài tập, nhiệm vụ theo những quan điểm, lập luận, cách diễn đạt riêng, không thích trả lời máy móc như nhi đồng. Các em không dễ tin, không dễ chấp nhận ý kiến người khác, muốn tranh luận, chứng minh vấn đề một cách sát thực, rõ ràng, thậm chí đôi khi muốn phê phán những kết luận, những phán đoán của người khác. Sự hình thành tính độc lập và sáng tạo là một đặc điểm quan trọng trong sự phát triển tư duy của HS THCS.

Trên thực tế, tư duy của HS THCS còn bộc lộ một số hạn chế. Một số em nắm dấu hiệu bề ngoài của khái niệm khoa học dễ hơn các dấu hiệu bản chất của nó; các em hiểu bản chất của khái niệm song không phải lúc nào cũng phân biệt được dấu hiệu đó trong mọi trường hợp; gặp khó khăn trong khi phân tích mối liên hệ nhân quả... Ngoài ra đối với một số HS, hoạt động nhận thức chưa trở thành hoạt động độc lập, tính kiên trì trong học tập còn yếu.

Từ những đặc điểm trên, giáo viên cần chú ý phát triển tư duy trừu tượng cho HS THCS để làm cơ sở cho việc lĩnh hội khái niệm khoa học trong học tập, hướng dẫn các em biện pháp rèn luyện kĩ năng suy nghĩ độc lập, có phê phán.

e. Sự phát triển tưởng tượng và ngôn ngữ

Khả năng tưởng tượng ở HS THCS khá phong phú nhưng còn bay bổng, thiếu thực tiễn.

Ngôn ngữ của HS THCS đang phát triển mạnh, vốn từ tăng lên rõ rệt. Ngôn ngữ của các em phức tạp hơn, từ vựng phong phú hơn, tính hình tượng và trình độ logic chặt chẽ trong ngôn ngữ phát triển ở mức cao hơn so với nhi đồng.

Tuy nhiên ngôn ngữ của HS THCS cũng còn hạn chế: khả năng dùng từ để biểu đạt ý nghĩ còn hạn chế, các em còn dùng từ chưa chính xác, chưa chú ý cách diễn đạt theo cấu trúc ngữ pháp chặt chẽ; một số em thích dùng từ cầu kì, bóng bẩy nhưng sáo rỗng do ý muốn bắt chước người lớn, hoặc sử dụng một số thành ngữ dung tục.

Hoạt động 4: Tìm hiểu sự phát triển nhân cách của học sinh trung học cơ sở

Dựa vào hiểu biết và kinh nghiệm thực tiễn trong công tác dạy học và GD HS THCS, bạn hãy viết ra suy nghĩ của mình để thực hiện một số yêu cầu sau:

a. Trình bày đặc điểm phát triển tự ý thức của HS THCS.

b. Nêu những đặc điểm cơ bản trong sự hình thành và phát triển đạo đức của HS THCS.

*** Về sự phát triển nhận thức đạo đức:**

*** Về hành vi ứng xử của HS THCS.**

- c. Hãy phân tích hiện tượng tâm lí sau và rút ra những kết luận sư phạm cần thiết:

“Trong buổi sinh hoạt lớp, một nữ sinh nhận xét về những ưu điểm và khuyết điểm của tổ mình một cách rất nghiêm túc, chín chắn. Thế mà ở nhà cô lúc chính cô bé “biết suy nghĩ” ấy lại tị với cậu em trai về việc phải rửa mâm bát “nhiều hơn” đến mức cãi nhau om sòm, giận dỗi, nước mắt chảy vòng quanh.

Còn cậu HS cùng lớp cô lúc học hành rất nghiêm túc, cô bạn nào rủ đi bắt ve thì kiên quyết không đi. Thế mà có khi anh chàng sếu vườn này chỉ mặc mỗi chiếc quần đùi leo lên chiếc xe đạp 3 bánh của cậu bé 5 tuổi đạp lấy đạp để.”

Bạn hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây và tự điều chỉnh những nội dung đã viết.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Sự phát triển mạnh mẽ của tự ý thức

a. Ý nghĩa của tự ý thức đối với học sinh trung học cơ sở

Sự hình thành tự ý thức là một trong những đặc điểm đặc trưng trong sự phát triển nhân cách của thiếu niên. Mức độ phát triển về chất của tự ý thức sẽ ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống tâm lí của thiếu niên, đến tính chất hoạt động của các em cũng như việc hình thành mối quan hệ của

thiếu niên với những người khác. Trên cơ sở nhận thức và đánh giá được mình, các em mới có khả năng điều khiển, điều chỉnh hoạt động của bản thân cho phù hợp với yêu cầu khách quan, giữ được vị trí xứng đáng trong xã hội, trong lớp học, trong nhóm bạn.

Khi vào tuổi thiếu niên, do sự đột biến của cơ thể ở tuổi dậy thì, trước hoàn cảnh học tập mới, đặc biệt do sự phát triển các quan hệ xã hội, sự giao tiếp trong tập thể mà ở thiếu niên xuất hiện nhu cầu *quan tâm đến nội tâm của mình*, đến những phẩm chất nhân cách riêng, xuất hiện *nhu cầu tự đánh giá*, so sánh mình với người khác. Điều này khiến HS THCS muốn xem xét lại mình, muốn tỏ thái độ mới về mình. Các em có nhu cầu tự khẳng định mình trước người lớn, biểu hiện ở chỗ: các em luôn ý thức rằng, mình có đủ khả năng để tự quyết, để độc lập.

b. Tự nhận thức về bản thân

Cấu tạo mới đặc trưng trong nhân cách thiếu niên là sự nảy sinh ở các em cảm giác về sự trưởng thành, cảm giác mình là người lớn. Cảm giác về sự trưởng thành là cảm giác độc đáo của lứa tuổi thiếu niên.

Những biến đổi về thể chất, những biến đổi trong hoạt động học tập, những biến đổi về vị thế của thiếu niên trong gia đình, nhà trường, xã hội... đã tác động đến thiếu niên, làm các em nảy sinh nhận thức mới. Đó là nhận thức về sự trưởng thành của bản thân, xuất hiện *"cảm giác mình đã là người lớn"*. Các em cảm thấy mình không còn là trẻ con nữa. Các em cũng cảm thấy mình chưa thực sự là người lớn nhưng các em sẵn sàng muốn trở thành người lớn.

HS THCS bắt đầu phân tích có chủ định những đặc điểm về trạng thái tâm lý, phẩm chất tâm lý, về tính cách của mình, về thế giới tinh thần nói chung. Các em quan tâm đến những xúc cảm mới, chú ý đến khả năng, năng lực của mình, hình thành một hệ thống các nguyện vọng, các giá trị hướng tới người lớn, bắt chước người lớn về mọi phương diện. HS THCS quan tâm nhiều đến việc tìm hiểu mối quan hệ giữa người với người (quan hệ nam – nữ), đến việc thể nghiệm những rung cảm mới, khao khát tình bạn mang động cơ mới để tự khẳng định mình trong nhóm bạn, trong tập thể, muốn được bạn bè yêu mến.

c. Mức độ tự ý thức của HS trung học cơ sở

Không phải toàn bộ những phẩm chất nhân cách đều được thiếu niên ý thức cùng một lúc. Bước đầu, các em nhận thức được hành vi của mình. Tiếp đến là nhận thức các phẩm chất đạo đức, tính cách và năng lực trong các phạm vi khác nhau (trong học tập: chú ý, kiên trì... rồi đến những phẩm chất thể hiện thái độ với người khác: tình thương, tình bạn, tính vị tha, sự ân cần, cởi mở...), tiếp đến những phẩm chất thể hiện thái độ đối với bản thân: khiêm tốn, nghiêm khắc hay khoe khoang, dễ dãi... Cuối cùng mới là những phẩm chất phức tạp, thể hiện mối quan hệ nhiều mặt của nhân cách (tình cảm trách nhiệm, lương tâm, danh dự...).

d. Tự đánh giá của học sinh trung học cơ sở

Nhu cầu nhận thức bản thân của HS THCS phát triển mạnh. Các em có xu thế độc lập đánh giá bản thân. Nhưng khả năng tự đánh giá của HS THCS lại chưa tương xứng với nhu cầu đó. Do đó, có thể có mâu thuẫn giữa mức độ kì vọng của các em với thái độ của những người xung quanh đối với các em. Nhìn chung các em thường tự thấy chưa hài lòng về bản thân. Ban đầu đánh giá của các em còn dựa vào đánh giá của những người có uy tín, gần gũi với các em. Dần dần, các em sẽ hình thành khuynh hướng độc lập phân tích và đánh giá bản thân.

Sự tự đánh giá của HS THCS thường có xu hướng cao hơn hiện thực, trong khi người lớn lại đánh giá thấp khả năng của các em. Do đó có thể dẫn tới quan hệ không thuận lợi giữa các em với người lớn. Thiếu niên rất nhạy cảm đối với sự đánh giá của người khác đối với sự thành công hay thất bại của bản thân. Bởi vậy để giúp HS THCS phát triển khả năng tự đánh giá, người lớn nên đánh giá công bằng để các em thấy được những ưu, khuyết điểm của mình, biết cách phấn đấu và biết tự đánh giá bản thân phù hợp hơn.

Khả năng đánh giá những người khác cũng phát triển mạnh ở HS THCS. Các em thường đánh giá bạn bè và người lớn cả về nội dung lẫn hình thức. Trong quan hệ với bạn, các em rất quan tâm đến việc đánh giá những phẩm chất nhân cách của người bạn. Các em cũng rất nhạy cảm

khi quan sát, đánh giá người lớn, đặc biệt đối với cha mẹ, giáo viên. Sự đánh giá này thường được thể hiện một cách kín đáo, bí mật, kín đáo. Tuy nhiên qua sự đánh giá người khác, HS THCS có thể tìm được hình mẫu lí tưởng để phấn đấu, noi theo.

Động lực thúc đẩy sự phát triển tự ý thức của HS THCS: là nhu cầu về vị trí của các em trong gia đình, xã hội, nhu cầu muốn chiếm được vị trí trong nhóm bạn, muốn được sự tôn trọng, yêu mến của bạn bè.

Tuy nhiên tự đánh giá của HS THCS còn có nhiều hạn chế:

- Các em nhận thức và đánh giá được các mẫu hình nhân cách trong xã hội nhưng chưa biết rèn luyện để có được nhân cách theo mẫu hình đó.
- HS THCS có thái độ đánh giá hiện thực khách quan rất thẳng thắn, mạnh mẽ, chân thành và dứt khoát nhưng chưa biết phân tích mặt phức tạp của đời sống, mặt phức tạp trong quan hệ xã hội.

Trong quá trình cùng hoạt động với bạn bè, với tập thể, sự đánh giá của người khác cùng với khả năng thực sẽ giúp HS THCS thấy được sự chưa hoàn thiện của mình. Điều này giúp các em phấn đấu, rèn luyện để tự phát triển bản thân theo mẫu hình đã lựa chọn.

e. Tự giáo dục của học sinh trung học cơ sở

Do khả năng đánh giá và tự đánh giá phát triển, HS THCS đã hình thành một phẩm chất nhân cách quan trọng là *sự tự giáo dục*. Ở những thiếu niên lớn xuất hiện thái độ đối với sự tiến bộ của bản thân, thái độ kiểm tra bản thân, các em chưa hài lòng nếu chưa thực hiện được những nhiệm vụ, những kế hoạch đã đặt ra. Các em tự tác động đến bản thân, tự giáo dục ý chí, tự tìm tòi những chuẩn mực nhất định, tự đề ra những mục đích, nhiệm vụ cụ thể để xây dựng mẫu hình cho bản thân trong hiện tại và tương lai. Điều này có ý nghĩa lớn lao ở chỗ, nó thúc đẩy các em bước vào một giai đoạn mới. Kể từ tuổi HS THCS trở đi, khả năng tự giáo dục của các em phát triển, các em không chỉ là khách thể mà còn là chủ thể của sự giáo dục. Nếu được động viên khuyến khích và hướng dẫn thì tự giáo dục của HS THCS sẽ hỗ trợ cho giáo dục của nhà trường và gia đình, làm cho giáo dục có kết quả thực sự.

2. Sự phát triển nhận thức đạo đức và hành vi ứng xử của học sinh trung học cơ sở

Sự hình thành nhận thức đạo đức nói chung và lĩnh hội tiêu chuẩn của hành vi đạo đức nói riêng là đặc điểm tâm lý quan trọng trong lứa tuổi thiếu niên. Tuổi HS THCS là tuổi hình thành thế giới quan, lý tưởng, niềm tin đạo đức, những phán đoán giá trị...

Ở tuổi HS THCS, do sự mở rộng các quan hệ xã hội, do sự phát triển của tự ý thức, đạo đức của các em được phát triển mạnh. Do trí tuệ và tự ý thức phát triển, HS THCS đã biết sử dụng các nguyên tắc riêng, các quan điểm, sáng kiến riêng để chỉ đạo hành vi. Điều này làm cho HS THCS khác hẳn HS tiểu học (HS nhỏ chủ yếu hành động theo chỉ dẫn trực tiếp của người lớn). Trong sự hình thành và phát triển đạo đức HS THCS thì tri thức đạo đức, tình cảm đạo đức, nghị lực... ở các em thay đổi nhiều so với trẻ nhỏ.

Cùng với sự phát triển của tự ý thức, với nguyện vọng vươn lên làm người lớn, *ý chí của HS THCS có những thay đổi*. Các phẩm chất ý chí của các em được phát triển mạnh hơn HS tiểu học (tính độc lập, sáng tạo, kiên quyết, dũng cảm...). HS THCS thường coi việc giáo dục ý chí, tự tu dưỡng là một nhiệm vụ quan trọng của bản thân, đặc biệt với các em nam. Thiếu niên đánh giá cao các phẩm chất ý chí như kiên cường, tinh thần vượt khó, kiên trì... Tuy nhiên, không phải lúc nào các em cũng hiểu đúng các phẩm chất ý chí. Một số em đôi khi tỏ ra thiếu bình tĩnh, thô lỗ trong ứng xử với người lớn, với bạn bè (thể hiện trong hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ...). Bởi vậy người lớn cần giúp các em hiểu rõ những phẩm chất ý chí và định hướng rèn luyện, phấn đấu theo những phẩm chất ý chí tích cực để trở thành nhân cách trong xã hội.

Trong khi giáo dục đạo đức cho HS THCS, cần chú ý đến sự hình thành những cơ sở đạo đức ở tuổi thiếu niên. Nhìn chung trình độ nhận thức đạo đức của HS THCS là cao. Các em hiểu rõ những khái niệm đạo đức như tính trung thực, kiên trì, dũng cảm, tính độc lập...

Tuy nhiên, có một số kinh nghiệm và khái niệm đạo đức của HS THCS được hình thành tự phát ngoài sự hướng dẫn của giáo dục (do hiểu không đúng về các sự kiện trong sách báo, phim ảnh hay xem sách báo,

phim ảnh không phù hợp với lứa tuổi, hoặc do ảnh hưởng của bạn bè xấu, nghiện games, các trò chơi bạo lực...). Do đó các em có thể có những ngộ nhận, hiểu biết phiến diện, không chính xác về một số khái niệm đạo đức, những phẩm chất riêng của cá nhân, vì thế các em đã phát triển những nét tiêu cực trong tính cách. Bởi vậy, cha mẹ, giáo viên và những người làm công tác giáo dục cần lưu ý điều này trong công tác giáo dục đạo đức cho HS THCS.

3. Xử lý tình huống

Cả hai HS THCS (em nữ và em nam) đều đang trải nghiệm cảm giác về sự trưởng thành của bản thân ở tuổi thiếu niên “cảm giác mình đã là người lớn”. Cảm giác về sự trưởng thành là cảm giác độc đáo của lứa tuổi thiếu niên và là cấu tạo mới đặc trưng trong nhân cách thiếu niên.

Bởi vậy trong hành vi ứng xử của các em, lúc thể hiện tính người lớn, song có lúc lại thể hiện tính trẻ con. Khi ở trường, em nữ thể hiện tính người lớn rất rõ *“tổ ra rất đúng đắn khi nhận xét về những ưu điểm và khuyết điểm của tổ mình một cách rất nghiêm túc, chín chắn”*. Em HS nam cùng lớp cũng *“có lúc học hành rất nghiêm túc, có bạn nào rủ đi bắt ve thì kiên quyết không đi”*.

Nhưng khi về nhà thì ứng xử của hai HS trên lại thể hiện tính trẻ con rõ rệt. Ở nhà có lúc em HS nữ ấy lại tị với cậu em trai về việc phải rửa mâm bát nhiều hơn đến mức cãi nhau om sòm, giận dỗi, nước mắt chảy vòng quanh. Còn em HS nam mặc dù cao lớn “chàng sếu vườn” nhưng vẫn thích hành xử như trẻ nhỏ: “có khi anh chàng “sếu vườn” này chỉ mặc mỗi chiếc quần đùi leo lên chiếc xe đạp 3 bánh của cậu bé 5 tuổi đạp lấy đạp để”.

Từ đây, ta rút ra kết luận: HS THCS đang trong giai đoạn chuyển tiếp từ thế giới trẻ thơ sang thế giới người trưởng thành. Trong sự phát triển, các em luôn gặp mâu thuẫn cả về thể chất và tâm lý, xã hội. Đặc biệt trong sự phát triển nhân cách, lúc thì các em đã gần được như người lớn, có lúc lại giống với trẻ con. Do đó, người lớn, đặc biệt cha mẹ và giáo viên chủ nhiệm nên gần gũi các em, chia sẻ, động viên, hướng dẫn và uốn nắn kịp thời để các em phát triển nhân cách một cách chuẩn mực.

Hoạt động 5: Tổng kết

Bạn hãy chia sẻ với đồng nghiệp để thực hiện một số yêu cầu sau:

- a. Khái quát lại các vấn đề về sinh lý, tâm lý của HS THCS.
- b. Giải thích tại sao một số nhà tâm lý học lại cho rằng lứa tuổi HS THCS là lứa tuổi khó giáo dục. Quan niệm của bạn về vấn đề này như thế nào?
- c. Dựa vào những đặc điểm thể chất và tâm lý của lứa tuổi HS THCS, bạn hãy chứng minh lứa tuổi HS THCS là thời kì chuyển từ trẻ con sang người lớn. Cho ví dụ minh họa.

Bạn hãy đối chiếu những nội dung vừa viết ra với những thông tin dưới đây để hiểu rõ đặc điểm phát triển tâm, sinh lí lứa tuổi HS THCS.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Tóm tắt về đặc điểm tâm, sinh lí của học sinh trung học cơ sở

a. Vị trí, ý nghĩa của giai đoạn phát triển tuổi học sinh trung học cơ sở

Lứa tuổi HS THCS bao gồm những em có độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi. Đó là những em đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9 ở trường THCS.

Lứa tuổi này còn gọi là lứa tuổi thiếu niên và nó có một vị trí đặc biệt trong thời kì phát triển của trẻ em. Vị trí đặc biệt này được phản ánh bằng các tên gọi: “thời kì quá độ”, “tuổi khó bảo”, “tuổi bất trị”, “tuổi khủng hoảng”... Những tên gọi đó nói lên tính phức tạp và tầm quan trọng của lứa tuổi này trong quá trình phát triển của trẻ em.

Đây là thời kì chuyển từ thời thơ ấu sang tuổi trưởng thành.

Nội dung cơ bản và sự khác biệt ở lứa tuổi HS THCS với các em ở lứa tuổi khác là sự phát triển mạnh mẽ, thiếu cân đối về các mặt trí tuệ, đạo đức. Sự xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành do kết quả của sự biến đổi cơ thể, của sự tự ý thức, của các kiểu giao tiếp với người lớn, với bạn bè, của hoạt động học tập, hoạt động xã hội... Yếu tố đầu tiên của sự phát triển nhân cách ở lứa tuổi HS THCS là tính tích cực xã hội mạnh mẽ

của các em nhằm lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực nhất định, nhằm xây dựng những quan hệ thoả đáng với người lớn, với bạn ngang hàng và cuối cùng nhằm vào bản thân, thiết kế nhân cách của mình một cách độc lập.

Tuy nhiên quá trình hình thành cái mới thường kéo dài về thời gian và phụ thuộc vào điều kiện sống, hoạt động của các em. Do đó sự phát triển tâm lí ở lứa tuổi này diễn ra không đồng đều về mọi mặt. Điều đó quyết định sự tồn tại song song “vừa tính trẻ con, vừa tính người lớn” ở lứa tuổi này.

b. Sự phát triển thể chất của học sinh trung học cơ sở

Sự phát triển cơ thể thiếu niên rất nhanh, mạnh mẽ, quyết liệt nhưng không cân đối, đặc biệt xem xét những thay đổi về hệ thống thần kinh, liên quan đến nhận thức của thiếu niên và sự trưởng thành về mặt sinh dục, yếu tố quan trọng nhất của sự phát triển cơ thể của thiếu niên.

c. Sự phát triển giao tiếp của học sinh trung học cơ sở

Giao tiếp là hoạt động chủ đạo ở lứa tuổi HS THCS. Lứa tuổi này có những thay đổi rất cơ bản trong giao tiếp của các em với người lớn và với bạn ngang hàng.

Nét đặc trưng trong giao tiếp của HS THCS với người lớn là sự cải tổ lại kiểu quan hệ giữa người lớn với trẻ em có ở tuổi nhi đồng, hình thành kiểu quan hệ đặc trưng của tuổi thiếu niên và đặt cơ sở cho việc thiết lập quan hệ của người lớn với người lớn trong các giai đoạn tiếp theo. Trong giao tiếp với người lớn có thể nảy sinh những khó khăn, xung đột do thiếu niên chưa xác định đầy đủ giữa mong muốn về vị trí và khả năng của mình.

Trong giao tiếp, thiếu niên định hướng đến bạn rất mạnh mẽ. Giao tiếp với bạn chiếm vị trí quan trọng trong đời sống và có ý nghĩa thiết thực đối với sự phát triển nhân cách của thiếu niên. Khác với giao tiếp với người lớn (thường diễn ra sự bất bình đẳng), giao tiếp của thiếu niên với bạn ngang hàng là hệ thống bình đẳng và mang đặc trưng của quan hệ xã hội giữa các cá nhân độc lập.

d. Sự phát triển nhận thức của học sinh trung học cơ sở

Đặc điểm đặc trưng trong sự phát triển cấu trúc nhận thức của HS THCS là sự hình thành và phát triển các tri thức lí luận, gắn với các mệnh đề.

Các quá trình nhận thức tri giác, chú ý, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng... ở HS THCS đều phát triển mạnh, đặc biệt sự phát triển của tư duy hình tượng và tư duy trừu tượng.

e. Sự phát triển nhân cách học sinh trung học cơ sở

Ở lứa tuổi HS THCS đang diễn ra sự phát triển mạnh mẽ của tự ý thức, đặc biệt của tự giáo dục. Bởi vậy kể từ tuổi này, các em không những là khách thể mà còn là chủ thể của giáo dục.

Đồng thời đạo đức của HS THCS cũng được phát triển mạnh, đặc biệt về nhận thức đạo đức và các chuẩn mực hành vi ứng xử.

2. Vấn đề giáo dục học sinh trung học cơ sở trong xã hội hiện đại

Giáo dục HS THCS trong xã hội hiện đại là vấn đề phức tạp và khó khăn. Bởi lứa tuổi thiếu niên là giai đoạn có nhiều biến đổi quan trọng trong sự phát triển đời người cả về thể chất, mặt xã hội và mặt tâm lí. Mặt khác điều kiện sống, điều kiện giáo dục trong xã hội hiện đại cũng có những thay đổi so với xã hội truyền thống. Để giáo dục HS THCS đạt hiệu quả, cần phải tính đến những thuận lợi và khó khăn của lứa tuổi trong sự phát triển.

Về thuận lợi, do điều kiện sống trong xã hội được nâng cao mà hiện nay sức khỏe của thiếu niên được tăng cường. Hiện tượng gia tốc phát triển ở con người thường rơi vào lứa tuổi này nên sự dậy thì đến sớm hơn và các em có được cơ thể khỏe mạnh, sức lực dồi dào. Đây là cơ sở cho sự phát triển trí tuệ và phát triển nhân cách của thiếu niên.

Mặt khác bước vào thế kỉ XXI, do bùng nổ của khoa học công nghệ mà lượng thông tin, tri thức đến với các em rất phong phú. Đồng thời số con trong mỗi gia đình chỉ có ít nên cha mẹ dễ có điều kiện để chăm sóc các em (cả về thời gian, về kinh tế, đặc biệt là những điều kiện để giáo dục toàn diện nhân cách các em). Xã hội, nhà trường và gia đình đều rất quan tâm đến sự phát triển của trẻ em nói chung và HS THCS nói riêng. Sự kết hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã giúp cho các em có được cơ hội, điều kiện giáo dục toàn diện hơn (ngay cả với những em có hoàn cảnh khó khăn).

Về khó khăn, do gia tốc phát triển mà sự dậy thì của thiếu niên đến sớm hơn. Cơ thể các em phát triển mạnh mẽ nhưng mức trưởng thành về xã

hội và tâm lí lại diễn ra chậm hơn. Điều này ảnh hưởng đến việc giáo dục HS THCS. Việc dậy thì sớm cũng ảnh hưởng đến hoạt động học của các em, làm các em bị phân tán trong học tập do có những rung cảm mới, quan hệ mới với bạn khác giới.

Do nội dung học tập ngày càng mở rộng, quá tải nên HS THCS chủ yếu bận học (học ở lớp chính khoá, học thêm...), ít có những nghĩa vụ và trách nhiệm khác với gia đình. Hơn nữa ở những lớp cuối cấp (lớp 9) có thể xuất hiện thái độ phân hoá rất rõ trong học tập dẫn tới việc học lệch, tạo nên sự thiếu toàn diện trong hiểu biết, trong nhận thức của các em.

Khó khăn cơ bản của lứa tuổi HS THCS là xây dựng mối quan hệ giữa người lớn với các em sao cho ổn thoả và xây dựng quan hệ lành mạnh, trong sáng với bạn, đặc biệt với bạn khác giới.

Ngoài việc lĩnh hội tri thức trong trường THCS và tiếp nhận sự giáo dục của nhà trường, của gia đình, HS THCS còn có thể tìm kiếm nhiều thông tin khác từ bạn bè, từ sách báo, phim ảnh ngoài luồng. Nếu tiếp nhận những thông tin không lành mạnh, không phù hợp với lứa tuổi, các em có thể bị ảnh hưởng về cách nghĩ, về lối sống; hình thành những nét nhân cách không phù hợp với chuẩn mực xã hội, không phù hợp với yêu cầu người lớn đặt ra cho các em.

3. Một số lưu ý trong công tác giáo dục học sinh trung học cơ sở

- Nhà trường và gia đình nên gần gũi, chia sẻ với HS; tránh để các em thu nhận những thông tin ngoài luồng; tránh tình trạng phân hoá thái độ đối với môn học, học lệch để các em có được sự hiểu biết toàn diện, phong phú.
- Cần giúp HS THCS hiểu được các khái niệm đạo đức một cách chính xác, khắc phục những quan điểm không đúng ở các em.
- Nhà trường cần tổ chức những hoạt động tập thể lành mạnh, phong phú để HS THCS được tham gia và có được những kinh nghiệm đạo đức đúng đắn, hiểu rõ các chuẩn mực đạo đức và thực hiện nghiêm túc theo các chuẩn mực đó, để các em có được sự phát triển nhân cách toàn diện.
- Người lớn (cha mẹ, thầy cô giáo) cần tôn trọng tính tự lập của HS THCS và hướng dẫn, giúp đỡ để các em xây dựng được mối quan hệ đúng mực, tích cực với người lớn và mối quan hệ trong sáng, lành mạnh với bạn bè.

- Có thể thành lập phòng tâm lý học đường trong trường hoặc cụm trường (theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục) để HS THCS được sự trợ giúp thường xuyên về tâm lý và những vấn đề khó khăn của lứa tuổi.

Tóm lại:

- Lứa tuổi HS THCS có một vị trí đặc biệt trong thời kì phát triển của trẻ em. Vị trí đặc biệt này được phản ánh bằng các tên gọi: “thời kì quá độ”, “tuổi khó bảo”, “tuổi bất trị”, “tuổi khủng hoảng”... Những tên gọi đó nói lên tính phức tạp và tầm quan trọng của lứa tuổi này trong quá trình phát triển của trẻ em.
- Đây là thời kì chuyển từ thời thơ ấu sang tuổi trưởng thành. Nội dung cơ bản và sự khác biệt ở lứa tuổi HS THCS với các em ở lứa tuổi khác là sự phát triển mạnh mẽ, thiếu cân đối về các mặt trí tuệ, đạo đức. Sự xuất hiện những yếu tố mới của sự trưởng thành do kết quả của sự biến đổi cơ thể; của sự tự ý thức; của các kiểu giao tiếp với người lớn, với bạn bè; của hoạt động học tập, hoạt động xã hội... Yếu tố đầu tiên của sự phát triển nhân cách ở lứa tuổi HS THCS là tính tích cực xã hội mạnh mẽ của các em nhằm lĩnh hội những giá trị, những chuẩn mực nhất định, nhằm xây dựng những quan hệ thoả đáng với người lớn, với bạn ngang hàng và cuối cùng nhằm vào bản thân, thiết kế nhân cách của mình một cách độc lập.
- Quá trình hình thành cái mới thường kéo dài về thời gian và phụ thuộc vào điều kiện sống, hoạt động của các em. Do đó, sự phát triển tâm lý ở lứa tuổi này diễn ra không đồng đều về mọi mặt. Điều đó quyết định sự tồn tại song song “vừa tính trẻ con, vừa tính người lớn” ở lứa tuổi này.
- Có thể chứng minh các lập luận trên qua sự phát triển thể chất của HS THCS (nhạy, mạnh mẽ, quyết liệt nhưng không cân đối, xuất hiện yếu tố mới của sự trưởng thành như hệ sinh dục...); hoặc qua sự phát triển giao tiếp của HS THCS với người lớn (Nét đặc trưng trong giao tiếp của HS THCS với người lớn là sự cải tổ lại kiểu quan hệ giữa người lớn với trẻ em có ở tuổi nhi đồng, hình thành kiểu quan hệ đặc trưng của tuổi thiếu niên và đặt cơ sở cho việc thiết lập quan hệ của người lớn với người lớn trong các giai đoạn tiếp theo...) qua giao tiếp với bạn hay qua sự phát triển mạnh mẽ của tự ý thức, của đạo đức và hành vi ứng xử ở HS THCS.



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Diệu Hoa – Nguyễn Ánh Tuyết – Nguyễn Kế Hào – Phan Trọng Ngọ – Đỗ Thị Hạnh Phúc, *Giáo trình Tâm lý học phát triển*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2008.
2. V.A. Cruchetski, *Những cơ sở của tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1980.
3. I.X. Con, *Tâm lý học tình bạn của tuổi trẻ*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 1982.
4. A.V. Petrovski, *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1982.
5. Nguyễn Văn Đồng, *Tâm lý học phát triển*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
6. Lê Văn Hồng (Chủ biên), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
7. Eva Skoe, Anna von der Lippe, *Personality development in adolescence: A cross national and life span perspective*, Ed. Routledge, 1998.
8. Gerald R. Adams – Michael D. Berzonsky, *Blackwell handbook of adolescence*, Ed. Blackwell Publishing Ltd, 2003.
9. John Darey, Maureen Kenny, *Adolescent Development*, Ed. Brown & Benchmark, 2001.
10. Moshman, David, *Adolescent psychological development: rationality, morality, and identity*, Ed. Lawrence Erlbaum Associates, Inc., 2005.
11. Raymond R. Corrado, Ronald Roesch, Stephen D. Hart, Jozef K. Gierowski, Jozef K. Gierowski, *Multi – Problem Violent Youth, A Foundation for Comparative Research on Needs, Interventions and Outcomes*, Ed. IOS press, 2002.
12. William Damon, Richard M. Lerner, *Child and Adolescent Development*, Ed. John Wiley & sons, Inc, 2008.